

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/07/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+CNV ↙	7:25	14+8	0+0		9+13	0+0	trans 1 pax CTK3-CNV
2		BK14+P10+BK3 ↘	7:25	11+11+0	0+0+0		3+4+15	0+0+0	
3		VSP02	7:25	22	0		22	0	
4		PPD+P7+P9	9:25	12+5+5	0+0+0		10+3+9	0+0+0	
5		BK9+PPD+TD1	9:25	7+13+5	0+0+0		6+11+5	0+0+0	
6		CTK3+BK14	9:25	22+0	0+0		13+9	0+0	
7		CNV+AMD ↘	11:25	5+17	0+0		3+18	0+0	trans 2 pax CNV-AMD
8		VSP01+P2+CTK3 ↘	11:25	8+8+4	0+0+0		0+10+12	0+0+0	
9		VSP02+P5+P10	11:25	16+6+0	0+0+0		14+0+8	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : 1/ 1 pax CTK3 chuyển sang CNV để chuyển sang AMD

+ 1 khách cũ của PVĐz ngày 23/7/17.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/07/2017	TO: CTK3 - CNV	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Bính - Vận - DKHÁNH	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐỨC DIỆM	CTK3					74	D-HANH	Vietnamese
2	LÊ ANH PHƯƠNG	CTK3					71	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYỄN ANH ĐÀO	CTK3				12	70	D-HANH	Vietnamese
4	PHÙNG MINH HẢI	CTK3	03	1	7		70	HVJOC	Vietnamese
5	TRẦN TRUNG HIỆU	CTK3	06	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	HỒ ANH QUỐC	CTK3	04	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI TIEN DUNG	CTK3	01	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	DUONG VAN MẠNH	CTK3	07	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ANH ĐỨC	CTK3	09	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	CTK3	08	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI VĂN BÁC	CTK3	02	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐÀO THẾ HÙNG	CTK3					75	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG XUÂN SƠN	CTK3	10-11	2	17		70	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG ĐỨC HẢI	CTK3	05	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM TU ANH	CNV	15	1	10		67	CODIEN	Vietnamese
16	TRẦN VĂN NANG	CNV	21	1	15		70	PSV	Vietnamese
17	PHUNG VAN KHANH	CNV	12	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
18	NG CONG THANH	CNV	14	1	10		67	KT	Vietnamese
19	DANG THIEU THANH	CNV	11	1	7		70	KHAI THAC	Vietnamese
20	LÊ HUY BAC	CNV	16	1	8	70	70	PVD	Vietnamese
21	HOANG DINH VINH	CNV	13	1	9		75	KT	Vietnamese
22	TRẦN ANH HÙNG	CNV	10	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	14	11	73	985	12	9	1	CHUYEN 01 PAX TU CTK3 SANG CNV
2	CNV	8	8	76	565	70	13		
TOTAL		22	19	149	1.550	82	22		
WEIGHT KG				149	1.550	82			

GRAND TOAL: 1.781 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/07/2017	TO: VSP02	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Cuong - PVDung - HTNam	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KUDRYASHOV Y.A	VSP02	02	1	5		82	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN VAN QUAN	VSP02	08	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
3	LE VAN HIỆP	VSP02	10	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN DUY PHUC	VSP02	20	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN VAN BAC	VSP02	16	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN MINH TUAN THINH	VSP02	11	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG MANH THANG	VSP02	19	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI ANH SON	VSP02	07	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN LE MINH TUAN	VSP02	21	1	4		82	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN QUOC TUAN	VSP02	17	1	9		66	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐO VAN PHU	VSP02	18	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
12	EDUARD YANDYAN	VSP02	05	1	10		86	KH-THAC	Russian
13	LE VAN SAU	VSP02	09	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN HUY THONG	VSP02	03	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN GIA KHANH	VSP02	12	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN XUAN GIANG	VSP02	14	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN ĐÔNG	VSP02					65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN TIEN HIỆP	VSP02	01	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN THE CUONG	VSP02	15	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN BINH	VSP02	13	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐO DUY HOAN	VSP02	04	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐOAN THANH MAI	VSP02	06	1	7		57	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	22	21	119	1.555	0	22		
	TOTAL	22	21	119	1.555	0	22		
	WEIGHT KG			119	1.555	0			

GRAND TOAL: 1.674 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21-Jul-17	TO: BK14 - P10 - BK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hạnh - MMinh - HIẾU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI ANH SON	BK14				55	63	KH-THAC	Vietnamese
2	VU MINH PHUONG	BK14					74	KH-THAC	Vietnamese
3	KUZMENKO	BK14	46	1	3		82	KH-THAC	Russian
4	ABOIMOV	BK14	45	1	3		100	ANTOAN	Russian
5	ĐẶNG VĂN HỘI	BK14	47	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
6	IAKIMIDI	BK14	44	1	9		88	KH-THAC	Russian
7	LÊ ANH TUẤN	BK14	51	1	7		84	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN HỮU TRUNG	BK14	52	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VIỆT LONG	BK14	49	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM NGỌC NINH	BK14	50	1	3		75	PSV	Vietnamese
11	LÊ ĐỨC CUƠNG	BK14	48	1	9		52	PSV	Vietnamese
12	LÊ HỒNG ĐẠI	P10	43	1	4	60	73	D-HANH	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC ĐẠI	P10	38	1	4		80	D-HANH	Vietnamese
14	NHÂM ĐIỆN BIÊN	P10					66	D-HANH	Vietnamese
15	NGUYỄN TIẾN DUNG	P10	45	1	4		60	D-HANH	Vietnamese
16	LÊ HUNG THANH	P10	42	1	7		55	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN MINH BẠCH	P10	41	1	6		63	PSV	Vietnamese
18	BUI VAN QUANG	P10					75	PSV	Vietnamese
19	BUI VAN NGUYEN	P10	44	1	3		73	PSV	Vietnamese
20	ĐỖ ĐẠI DƯƠNG	P10	39	1	5		59	PSV	Vietnamese
21	TRẦN VĂN CÁN	P10	40	1	7		70	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN TRỌNG THANH	P10					73	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	11	9	55	828	55	3		
2	P10	11	8	40	747	60	4		
3	BK3	0	0	0	0	0	15		
TOTAL		22	17	95	1.575	115	22		
WEIGHT KG				95	1.575	115			

GRAND TOAL: 1.785 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21-Jul-17	TO: PPD - P7 - P9	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Vận - TRƯỜNG - DKHÁNH	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH HÙNG	PPD	41	1	12		81	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG NHẬT QUANG	PPD					72	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN VAN THĂNG*	PPD	37	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH TRUNG*	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
5	LE SY KHOA	PPD					75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN DANH TUẤN	PPD	38	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN QUY	PPD	39-40	2	9		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HUY HOANG	PPD				9	85	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH NAM	PPD	35	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
10	TRỊNH VĂN NHA	PPD	33	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN VINH	PPD	34	1	4		88	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐOÀN VĂN THUẬN	PPD	36	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM VĂN HUẤN	P7	41	1	7		61	CODIEN	Vietnamese
14	LUƠNG ANH VŨ	P7	42	1	7	45	65	CODIEN	Vietnamese
15	ĐỖ HIỆP PHŨ	P7	39	1	8		58	ANTOAN	Vietnamese
16	TRẦN VĂN KIM	P7	45-46	2	12		55	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐỖ VĂN CUÔNG	P7	40	1	15		57	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐỖ VĂN KIM	P9	55	1	5	70	64	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐĂNG BIÊN	P9	51	1	3		75	PSV	Vietnamese
20	LÊ VĂN VIỆT	P9	53	1	3		76	PSV	Vietnamese
21	PHẠM THẾ THUẬN	P9	52	1	5		72	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN QUỐC TUẤN	P9	54	1	7		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	12	9	55	879	9	10		
2	P7	5	6	49	296	45	3		
3	P9	5	5	23	359	70	9		
TOTAL		22	20	127	1.534	124	22		
WEIGHT KG				127	1.534	124			

GRAND TOAL: 1.785 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/07/2017	TO: CTK3 - BK14	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:40
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Cuong - PVDung - HTNam	ETA: 11:20
HONG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VIET HUNG	CTK3	13	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN CUONG	CTK3	25	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN THANG	CTK3	22	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM VAN NHUAN	CTK3	24	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
5	TRUONG VAN HAI	CTK3	26	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
6	LUONG TUAN ANH	CTK3	16	1	6		86	KH-THAC	Vietnamese
7	LE TRUONG AN	CTK3	17	1	8		81	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH QUANG HOAN	CTK3					70	KH-THAC	Vietnamese
9	VU NGOC DUONG	CTK3	29-31	3	14		68	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐOAN VAN THIEM	CTK3	37-39	3	14		65	KH-THAC	Vietnamese
11	VU QUY HOANG	CTK3	23	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN HUU SY	CTK3	21	1	9		67	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM NGOC CHIEN	CTK3	19	1	9		69	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN VAN CHUYEN	CTK3	18	1	6		50	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN NGUYEN BAO MINH	CTK3	33-34	2	12		76	KH-THAC	Vietnamese
16	DUONG HUY HUNG	CTK3	28	1	12		64	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN TIEN HOANG SON	CTK3	32	1	9		76	KH-THAC	Vietnamese
18	CAO MINH THAI	CTK3	40	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN HUY HOANG	CTK3	35-36	2	12		67	KH-THAC	Vietnamese
20	VÔ QUỐC TUÂN	CTK3	20	1	9		80	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYEN HAM CHUNG	CTK3	14-15	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
22	TRINH VAN TU	CTK3	27	1	12		67	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	22	28	188	1.548	0	13		
2	BK14	0	0	0	0	40	9		
TOTAL		22	28	188	1.548	40	22		
WEIGHT KG				188	1.548	40			

GRAND TOAL: 1.776 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/07/2017	TO: BK9 - PPD - TD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Hạnh - MMinh - HIẾU	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUU VAN SON	BK9					70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN LIEU	BK9	96	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM HOANG CHUONG	BK9	57	1	7	40	70	KH-THAC	Vietnamese
4	LE XUAN DAT	BK9	97	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN DUC BAU	BK9	98	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
6	VU QUANG HAI	BK9	700	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI DUC KHANH	BK9	99	1	5		50	PSV	Vietnamese
8	TO QUANG HUY	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
9	DO XUAN HA	PPD	01	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGO SACH DUC	PPD	02	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC CHAN	PPD				25	70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN DINH PHONG	PPD	08	1	5		82	KHI	Vietnamese
13	MOHAMMAD LIHAR TYASTOMO	PPD	03	1	5		70	KHI	Indonesian
14	BUI BA KIEN	PPD	04-05	2	14		70	KHI	Vietnamese
15	LE XUAN VIET ANH	PPD	11-12	2	15		60	KHI	Vietnamese
16	LE VIET LINH	PPD	14	1	10		70	KHI	Vietnamese
17	LE MINH Y	PPD	06-07	2	7		70	KHI	Vietnamese
18	TRAN QUANG HUY	TD1	57	1	12		70	DIAVATLY	Vietnamese
19	NGUYEN TUAN DUONG	TD1	56	1	7		70	DIAVATLY	Vietnamese
20	NGUYEN THE THIET	TD1	55	1	8		70	XAYLAP	Vietnamese
21	BUI VAN VI	TD1	52	1	5	63	70	XAYLAP	Vietnamese
22	DUONG VAN QUAN	TD1	53-54	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	7	6	32	472	40	6		
2	PPD	10	11	66	702	25	11		
3	TD1	5	6	49	355	63	5		
TOTAL		22	23	147	1.529	128	22		
WEIGHT KG				147	1.529	128			

GRAND TOAL: 1.804 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/07/2017	TO: VSP01 - P2 - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:35
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Hạnh - Linh - HIÊU	ETA: 13:15
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN ANH HUNG	VSP01	66-67	2	15	12	75	CODIEN	Vietnamese
2	ĐẶNG QUANG LỘC	VSP01	69	1	10		60	CODIEN	Vietnamese
3	PHẠM XUÂN HAI	VSP01	76-77	2	10		66	CODIEN	Vietnamese
4	LƯU VĂN DÂN	VSP01	75	1	10		62	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYEN ĐAI NGHĨA	VSP01	78-79	2	15		50	CODIEN	Vietnamese
6	TRẦN MINH TÙNG	VSP01	71-72	2	10		73	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN THIEM	VSP01	70	1	6		63	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN TINH	VSP01	73-74	2	15		65	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYEN XUAN SON	P2	12	1	12		76	CODIEN	Vietnamese
10	PHẠM VĂN ĐÔNG	P2	07	1	4		60	NIPI	Vietnamese
11	PHẠM VĂN DIỆP	P2	06	1	4		45	PSV	Vietnamese
12	BUI LONG HUNG	P2	09-11	3	15		62	PSV	Vietnamese
13	ĐIỀU KIỆU HẠNH	P2	02-03	2	10		79	PSV	Vietnamese
14	PHẠM NGỌC CUÔNG	P2	04	1	5		67	PSV	Vietnamese
15	PHAN ĐỨC THUẬN	P2	08	1	6		70	PSV	Vietnamese
16	MAI VĂN TOÀN	P2	05	1	7		60	PSV	Vietnamese
17	VÔ THANH HỒNG	CTK3	43-44	2	10		62	T-TIN	Vietnamese
18	PHẠM QUỐC HIÊN	CTK3	42	1	8		71	T-TIN	Vietnamese
19	PHẠM ĐẠI PHÔNG	CTK3	28	1	7	18	67	YTE	Vietnamese
20	VƯƠNG ĐÌNH ĐÔNG	CTK3	41	1	6		81	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	8	13	91	514	12	0		
2	P2	8	11	63	519	0	10		
3	CTK3	4	5	31	281	18	12		
TOTAL		20	29	185	1.314	30	22		
WEIGHT KG				185	1.314	30			

GRAND TOAL: 1.529 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/07/2017	TO: VSP02 - P5 - P10	AIRCRAFT: 424	ETD: 11:40
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: Cuong - PVDung - HTNam	ETA: 13:20
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN QUOC CHIEN	VSP02	40	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
2	LUONG QUANG TUYEN	VSP02	37	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN QUANG	VSP02	38	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
4	VU QUANG HUY	VSP02	43	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN THE VINH	VSP02	36	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN TRONG CUONG	VSP02	42	1	10		81	ANTOAN	Vietnamese
7	PHAM HOA VIET	VSP02	48	1	7		64	YTE	Vietnamese
8	VU THANH TUNG	VSP02	44	1	4		80	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN HONG DEC	VSP02	45	1	3		57	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN VU BA LINH	VSP02	41	1	3		67	PSV	Vietnamese
11	HAN VAN HIEU	VSP02	46	1	3		73	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN DUY CHINH	VSP02	35	1	4		54	PSV	Vietnamese
13	LUONG MANH GIANG	VSP02	39	1	6		62	PSV	Vietnamese
14	BUI DEC ANH	VSP02	34	1	6		66	PSV	Vietnamese
15	LE CHI CUONG	VSP02	47	1	5		52	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN MINH GIAU	VSP02					70	PSV	Vietnamese
17	VU TRUNG KIEN	P5	61	1	14		75	KH-THAC	Vietnamese
18	DO XUAN LONG	P5	65	1	12	23	72	KH-THAC	Vietnamese
19	DUONG CONG DANG	P5	62	1	8		59	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAN HONG HAI	P5	63	1	9		63	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN VAN CHUONG	P5	66	1	10		50	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN VAN SOAI	P5	64	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	16	15	71	1.079	0	14		
2	P5	6	6	61	393	23	0		
3	P10	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		22	21	132	1.472	23	22		
WEIGHT KG				132	1.472	23			

GRAND TOAL: 1.627 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21-Jul-17	TO: CNV - AMD	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:30
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Vận - TRƯỜNG - DKHÁNH	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE ANH HAO	CNV	25-26	2	12		50	KH-THAC	Vietnamese
2	TRINH VAN QUYNH	CNV	27	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
3	VU THANH TAM	CNV	28-29	2	13		52	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN DUC TRUNG	CNV	23-24	2	16		70	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐỖ VIỆT LONG	CNV	22	1	8		55	CODIEN	Vietnamese
6	THAN CANH THINH	AMD	30-31	2	13		75	TLJOC	Vietnamese
7	NGUYEN ANH DUY	AMD	41	1	9		55	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN LÊ HOA	AMD	32	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN HIỆU THẢO	AMD	52	1	3	10	58	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN THANH TAM	AMD	51	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN VINH	AMD	37	1	12		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN BA QUAN	AMD	35-36	2	13		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGÔ QUANG HUÂN	AMD	43	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ VĂN PHẪNG	AMD	42	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM VIỆT ĐỨC	AMD	46	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
16	VÕ TRUNG HIỆU	AMD	34	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
17	HỒ TRẦN PHƯƠNG ĐÔNG	AMD	44-45	2	13		65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN VIET	AMD	40	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN ĐỨC NHA	AMD	49-50	2	20		55	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN HỮU ĐẶNG	AMD	47-48	2	10		79	KH-THAC	Vietnamese
21	SYED SALIM BIN SYED TAHIR	AMD	33	1	10		70	KH-THAC	Malaysian
22	NGUYEN HỮU CUƠNG	AMD	38-39	2	10		73	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	5	8	56	305	0	3	2	CHUYEN 2 PAX CNV SANG AMD
2	AMD	17	23	153	1.159	10	18		
TOTAL		22	31	209	1.464	10	21		
WEIGHT KG				209	1.464	10			

GRAND TOAL: 1.683 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

